

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã Ia Chim năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2024; Ủy ban nhân dân xã Ia Chim ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã năm 2025, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.**

**1. Mục đích:**

- Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cải cách hành chính (CCHC), triển khai thực hiện Đề án 06; cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; xây dựng, triển khai các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với CCHC, chuyển đổi số toàn diện; nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

- Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; thủ tục hành chính tiếp tục được rút ngắn về thời gian, giảm được kinh phí.

**2. Yêu cầu:**

- Cán bộ, công chức xã tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác CCHC, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện công tác CCHC, nhất là người đứng đầu cơ quan trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06 của đơn vị; đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác CCHC, đảm bảo tiến độ, lộ trình triển khai Đề án 06; không để xảy ra tình trạng chậm, muộn, bị phê bình, nhắc nhở.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong

hoạt động công vụ ở địa phương.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền CCHC:**

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, nội dung về Đề án 06 đến đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng (*trên các trang Facebook, Zalo, Trang thông tin điện tử thành phố, địa phương, tại Bộ phận một cửa các cấp, hệ thống truyền thanh cơ sở, xây dựng “cắm nang” trong công tác CCHC, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 ...*); tạo điều kiện thuận tiện cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, nắm bắt các nội dung về CCHC, Đề án 06 được kịp thời. Đồng thời, nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp về các lợi ích mà người dân, doanh nghiệp được hưởng khi triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

b) Triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế trong hoạt động cung ứng dịch vụ công, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước<sup>(1)</sup>; góp phần cải thiện Chỉ số SIPAS, PAPI của tỉnh năm 2025 và các năm tiếp theo. Đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trong năm 2025<sup>(2)</sup>. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

c) Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

e) Ban hành kịp thời Kế hoạch CCHC trên địa bàn xã năm 2026. Thực hiện tốt công tác báo cáo CCHC định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND thành phố, phòng Nội vụ.

### **2. Cải cách thể chế:**

#### *a) Chỉ tiêu*

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, tỉnh ban hành trong năm được triển khai kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

#### *b) Nhiệm vụ*

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hợp pháp; triển khai

<sup>1</sup>. Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 6691/UBND-NV ngày 08 tháng 12 năm 2024.

<sup>2</sup>. Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Chương trình của UBND tỉnh và Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

kip thời văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh, thành phố; xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không phù hợp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã để phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định. 100% hồ sơ TTHC của UBND xã phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện (*trừ những TTHC mang tính đặc thù phải tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan, đơn vị, có yêu cầu phải kiểm tra thực tế tại hiện trường, kết quả giải quyết TTHC là bản giấy và được trả cho tổ chức, cá nhân tại hiện trường*).

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận một cửa xã để đảm bảo việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, đúng quy định.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị.

đ) Phân đầu 100% phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC được địa phương xử lý, trả lời đúng thời gian quy định; trong đó trên 95% phản ánh kiến nghị trả lời công khai được tổ chức, cá nhân đánh giá hài lòng trở lên.

e) Tăng cường công tác số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC.

h) Rà soát số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

f) 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 70% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:**

a) *Mục tiêu:* Thực hiện đúng quy định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy.

b) *Nhiệm vụ:* Triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, của tỉnh về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ...

#### **5. Cải cách chế độ công vụ.**

a) *Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ, công chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức

b) *Nhiệm vụ:*

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

#### **6. Cải cách tài chính công.**

a) *Mục tiêu:*

Thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, tăng thu sự nghiệp nhằm giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước hàng năm theo lộ trình đối với các đơn vị sự nghiệp công nhóm 3 (*trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu không có nguồn thu sự nghiệp*).

b) *Nhiệm vụ, giải pháp:*

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; cơ chế giao quyền tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.**

a) *Chỉ tiêu:*

- Hoàn thiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và Công dịch vụ công quốc gia.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền.

- 80% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại.

- Hoàn thiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

*b) Nhiệm vụ:*

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát, sửa đổi quy trình (*quy trình áp dụng trong hệ thống ISO*) giải quyết công việc, đảm bảo phù hợp quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (*theo đúng Công văn số 1672/UBND-TTHCC ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

*(Có Phụ lục nhiệm vụ CCHC cụ thể năm 2025 kèm theo)*

### **III. KINH PHÍ.**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do địa phương cân đối trong các nguồn kinh phí cấp trên được giao theo đúng thẩm quyền quy định.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

### **1. Giao công chức Tư pháp-Hộ tịch:**

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã về các biện pháp công tác cải cách thể chế. Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần “*Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật*” thuộc Chỉ số CCHC trên địa bàn xã. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC.

### **2. Công chức Văn phòng- Thống kê xã:**

- Chủ trì, phối hợp với công chức có liên quan triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; triển khai thực hiện việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của địa phương.

- Theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần “*Cải cách TTHC*”, “*Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông*”.

### **3. Công chức Tài chính - Kế toán xã:**

-Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Thực hiện việc sử dụng kinh phí được giao hằng năm để thực hiện Kế hoạch CCHC.

- Tham mưu, triển khai về kết quả chỉ số thành phần “*Cải cách tài chính công*”, “*Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã*”.

### **4. Công chức phụ trách Văn hóa- Thông tin xã:**

- Tăng cường duy trì và nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục về CCHC trên Trang thông tin điện tử xã định kỳ.

- Tập trung tuyên truyền sâu rộng những kết quả nổi bật đã đạt được trong công tác CCHC của xã thời gian qua; tuyên truyền những điểm sáng về công tác CCHC và kịp thời phản ánh những hạn chế cần sửa chữa, khắc phục hoặc những tồn tại cần phải thay đổi để phù hợp với thực tế của địa phương.

**5. Các trường học trên địa bàn xã:** Tăng cường khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức.

**6. Trạm Y tế xã:** Tổ chức đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Ủy ban nhân dân xã Ia Chim yêu cầu các đơn vị, các ngành chuyên môn có liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn xã Ia Chim năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố (thay b/c);
- Phòng Nội vụ thành phố (b/c);
- Đảng ủy; TT. HĐND xã (thay b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- CBCC UBND xã (t/h);
- Lưu: VT, UB (Pun).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hưng**